

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO GIÁO DỤC MẦM NON

I. Tên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non (Early Childhood Education)

Mã ngành: 51140201

II. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

III. Yêu cầu về kiến thức:

A. Kiến thức giáo dục đại cương (KTĐC)

- **KTĐC1.** Có nhận thức đúng đắn những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức về quản lí hành chính nhà nước, quản lí ngành giáo dục và đào tạo, quản lí giáo dục mầm non; có nhận thức cơ bản về nhà nước, pháp luật và quan hệ pháp luật điều chỉnh quan hệ xã hội đối với viên chức.

- **KTĐC2.** Có phẩm chất đạo đức, sức khỏe, năng lực của người giáo viên mầm non, yêu thương, tôn trọng trẻ; có phong cách làm việc khoa học; có tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao.

- **KTĐC3.** Có các kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn phù hợp chuyên ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng.

- **KTĐC4.** Có kiến thức và năng lực sử dụng tiếng Anh ở trình độ Pre-intermediate A2 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- **KTĐC5.** Có trình độ tin học đạt Chuẩn kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (KTCN)

- **KTCN1.** Đặc điểm phát triển tâm, sinh lí trẻ mầm non.

- **KTCN2.** Xây dựng, tổ chức thực hiện và phát triển chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tiếp cận, triển khai các phương pháp giáo dục sớm, tiên tiến trên thế giới.

- **KTCN3.** Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ và điều kiện của địa phương, theo nguyên tắc “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.

- **KTCN4.** Công tác tổ chức, quản lí nhóm/ lớp mầm non.

- **KTCN5.** Đánh giá sự phát triển của trẻ và đánh giá các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

- **KTCN6.** Giáo dục hòa nhập và giáo dục sớm cho trẻ mầm non.

- **KTCN7.** Phát triển tư duy toán học cho trẻ mầm non.
- **KTCN8.** Giáo dục kỹ năng sống phù hợp với trẻ mầm non.
- **KTCN9.** Phối hợp với các lực lượng giáo dục khác ngoài nhà trường cùng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.
- **KTCN10.** Sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh), ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các thiết bị công nghệ, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

IV. Yêu cầu về kỹ năng:

A. Kỹ năng cứng (KNC):

- **KNC1.** Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá, điều chỉnh, phát triển chương trình và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ và điều kiện thực tế.
- **KNC2.** Thành thạo tổ chức các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng, vệ sinh, phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ hàng ngày; giáo dục trẻ bước đầu biết cách tự chăm sóc, bảo vệ bản thân.
- **KNC3.** Quản lý nhóm/lớp mầm non.
- **KNC4.** Phân tích, đánh giá, xử lý các vấn đề và tình huống trong quá trình chăm sóc - giáo dục trẻ. Giao tiếp, ứng xử phù hợp với trẻ.
- **KNC5.** Tiếp cận, khai thác và ứng dụng khoa học giáo dục/kỹ thuật, phương tiện, thiết bị vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.
- **KNC6.** Quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ, phối hợp với cha, mẹ/người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; bảo vệ quyền trẻ em. Có năng lực đánh giá ngoài tại cơ sở giáo dục mầm non.

B. Kỹ năng mềm (KNM):

- **KNM1.** Hợp tác, giao tiếp, ứng xử phù hợp với đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng.
- **KNM2.** Phát hiện và hòa nhập trẻ khuyết tật tại nhóm/lớp mầm non.
- **KNM3.** Lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động giáo dục sớm và phát triển tư duy toán học cho trẻ mầm non.
- **KNM4.** Tổ chức, sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học, trang trí lớp học, góc hoạt động.
- **KNM5.** Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non.
- **KNM6.** Có khả năng sử dụng thành thạo đàn ooc-gan

- **KNM7.** Giao tiếp, tổ chức các hoạt động bằng tiếng Anh trong quá trình giáo dục trẻ.

- **KNM8.** Khai thác và sử dụng một số phần mềm công nghệ thông tin trong quá trình quản lý nhóm/lớp và chăm sóc, giáo dục trẻ.

- **KNM9.** Sáng tác các bài hát, bài thơ, câu chuyện phù hợp với các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- **KNM10.** Có khả năng tiếp cận các phương pháp chăm sóc, giáo dục mới, hiện đại và ứng dụng vào thực tiễn chăm sóc, giáo dục trẻ.

- **KNM11.** Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường;

- **KNM12.** Tự học, tự nghiên cứu.

- **KNM 13:** Có kĩ năng sử dụng công nghệ số; kĩ năng sử dụng Internet và tìm kiếm thông tin phục vụ học tập và giảng dạy một cách hiệu quả.

- **KNM 14:** Biết cách quản lý dữ liệu và thông tin trong quá trình học tập và làm việc trong môi trường giáo dục; tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, truy cập chúng và khai thác được kết quả tìm kiếm trong tìm kiếm tài liệu, nghiên cứu môn học và công tác quản lý giáo dục mầm non.

- **KNM 15:** Thiết kế được bài giảng điện tử sử dụng các phần mềm dạy học trong các học phần phương pháp.

V. Về năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm:

- **NL1.** Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm để giải quyết công việc, các vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ công việc theo đúng quy định của ngành, lĩnh vực và quy định của pháp luật. Có năng lực đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy, giáo dục sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. Chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân. Có năng lực khai thác dữ liệu thông tin, giải quyết vấn đề trong môi trường số, ứng dụng trong giảng dạy, xử lý tình huống liên quan đến pháp luật đối với lĩnh vực nghề nghiệp và cuộc sống.

- **NL2.** Trách nhiệm công dân: Yêu nước, trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tự chăm sóc tốt sức khỏe bản thân, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

- **NL3.** Trách nhiệm nghề nghiệp: Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề; rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm; hỗ trợ đồng nghiệp nhằm tạo dựng phong cách



nhà giáo; ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và học tập nâng cao trình độ.

VI. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

- Giáo viên đứng lớp, giáo viên chủ nhiệm lớp ở các cơ sở giáo dục mầm non.
- Làm cán bộ, chuyên viên quản lý chuyên môn giáo dục mầm non ở các cơ sở giáo dục mầm non.
- Làm việc ở các cơ quan, đơn vị có sử dụng đến kiến thức giáo dục mầm non.
- Có thể được đào tạo thêm để làm công tác quản lý giáo dục mầm non và giảng dạy các bộ môn chuyên ngành giáo dục mầm non.

VII. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có năng lực để không ngừng hoàn thiện trình độ đào tạo ban đầu, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới.
- Có khả năng học tập, đảm bảo kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ để học lên bậc đại học, sau đại học thuộc chuyên ngành giáo dục mầm non, quản lý giáo dục ở trong và ngoài nước.
- Có thể thực hiện được các đề tài nghiên cứu giáo dục mầm non và khoa học giáo dục ở các cấp khác nhau.

VIII. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra mà nhà trường tham khảo :

[1] Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

[2] Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non;

[3] Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

[4] Thông tư 29/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

[5] Thông tư 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

[6] Thông tư 02/2020/TT-BGDĐT ngày 05/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm;

[7] Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường Trung cấp sư phạm, Cao đẳng sư phạm và Cơ sở giáo dục đại học.

[8] Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo;

[9] Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

[10] Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Trường mầm non;

[11] Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;

[12] Thông tư 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

[13] Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định khung năng lực số cho người học./.

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG


TS. Nguyễn Hữu Tuyển

